

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST
Ngày 10/5/2018
Về việc: Tranh chấp
hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Anh và bà Ngô Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan, là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 10/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” thụ lý số 24/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2017/QĐXX-ST ngày 13 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H - Sinh năm 1992

HKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà G, đường H, thôn C, phường L, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Sỹ Th - Sinh năm 1992

Đều ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn M, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, chị H có mặt, anh Th vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*> Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày: Chị và anh Th sau thời gian tìm hiểu, đã tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 02/3/2017 tại Ủy ban nhân dân phường Lam Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra va chạm to tiếng với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống của ai người đó tự lo, nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con cái và tài sản chung: Chị H trình bày vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*> Đối với anh Lê Sỹ Th, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Th nhưng anh Th không có ý kiến gì cũng không đến Tòa án làm việc, do vậy Tòa án không làm việc được với anh Th, như vậy là anh Th cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành giải vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Th theo quy định của pháp luật, ngày 27/4/2018, Tòa án đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Th vắng mặt, Tòa án đã hoãn phiên tòa và tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Th nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Th vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố Tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết, xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Lê Sỹ Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/3/2017 tại Ủy ban nhân dân phường Lam Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên là hôn nhân hợp pháp, sống chung được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm và không có con, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, Tòa án báo hòa giải nhiều lần anh Th không có ý kiến gì cũng không đến Tòa án làm việc, điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài như vậy việc chị H xin ly hôn anh Th là có căn cứ, phù hợp với tình trạng hôn nhân của vợ chồng, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh Th.

[3] Về con cái, tài sản, nợ: Chị H trình bày vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, chị không yêu cầu giải quyết, anh Th cũng không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273, 280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Lê Sỹ Th.

Về con cái, tài sản: Không có, các đương sự không yêu cầu tòa giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001074 ngày 29/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, chị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- UBND phường Lam Sơn TX Bim Sơn;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đình Hợp